TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2017/DS-PT
Ngày 05 tháng 7 năm 2017
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Minh Nguyệt

Các Thẩm phán: Bà Cao Thị Túy Giang
Ông Trương Thanh Dũng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Yến, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu*:** Bà Huỳnh Thị Hồng Thu, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2017/TLPT-DS ngày 20 tháng 4 năm 2017 về việc "Tranh chấp hụi".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 06/2017/DS-ST ngày 14/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2017/QĐ-PT ngày 24 tháng 5 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Trần Minh Tạ Bích P**, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Số 398, ấp N, thị trấn K, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: Bà **Võ Thị H**, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Ấp N, thị trấn K, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà **Chiêm Hoàng Mỹ T**, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Số 342, ấp N, thị trấn K, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Trần Minh Tạ Bích P.

(Bà P có mặt tại phiên tòa; bà H và bà T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nguyên đơn bà Trần Minh Tạ Bích P trình bày: Vào ngày 20 tháng 5 năm 2014 (âm lịch), bà Võ Thị H có tham gia dây hụi 05 ngày 300.000 đồng do bà làm chủ hụi. Dây hụi gồm 40 chân hụi, bắt đầu khui hụi vào ngày 20 tháng 5

năm 2014 (âm lịch). Do bà H có tham gia dây hụi ngày do bà làm chủ và thường xuyên đóng hụi trễ nên bà Chiêm Hoàng Mỹ T đứng ra bảo lãnh cho bà H thì bà mới cho bà H tham gia dây hụi 05 ngày 300.000 đồng. Đến kỳ khui hụi thứ 4 vào ngày 10/6/2014 (âm lịch) thì bà H để số tiền 80.000 đồng và hốt được số tiền là 8.890.000 đồng. Sau đó bà H tiếp tục thanh toán hụi chết cho bà đến ngày 05/9/2014 (âm lịch) thì ngưng không thanh toán cho bà nữa. Từ sau ngày 05/9/2014 (âm lịch) đến khi mãn hụi vào ngày 05/11/2014 (âm lịch) bà đã thay bà H thanh toán hụi chết cho các tay em tổng cộng 25 kỳ với số tiền là 7.500.000 đồng.

Việc bà H chơi hụi và hốt hụi của bà liên quan đến dây hụi nêu trên có bà Chiêm Hoàng Mỹ T, bà Phan Thị H và chủ nhà trọ Như Phương cùng ngụ tại ấp N, thị trấn K, huyện P, tỉnh Bạc Liêu biết.

Sau khi bà H ngưng đóng hụi chết thì hàng tuần bà đều đến gặp bà H kêu đóng hụi chết nhưng bà H nói bà H không có tiền, để khi nào có tiền bà H sẽ đóng luôn một lần. Lần cuối cùng bà gặp bà H vào ngày 01/10/2014 (âm lịch). Sau đó bà H đi nước ngoài đến Tết năm 2015 thì bà H có về nhà nên bà Tó đến gặp bà H để đòi nợ nhưng bà H trốn và bà có báo cho gia đình bà H biết về số nợ thì bà H điện thoại nói sẽ trả. Những lần bà đòi tiền bà H thì bà T đều biết vì bà T là người nói với bà về việc bà H về nước và kêu bà đi gặp bà H đòi tiền.

Nay bà yêu cầu bà Võ Thị H phải thanh toán cho bà số tiền nợ hụi còn thiếu là 7.500.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật kể từ ngày 05/11/2014 (âm lịch) cho đến nay. Đồng thời bà không đặt ra yêu cầu hay tranh chấp gì với bà Chiêm Hoàng Mỹ T.

Bị đơn bà Võ Thị H: Bà H không có lời khai tại Tòa án, lý do là tại Biên bản xác minh đề ngày 12/10/2016, Trưởng ấp N là ông Hồ Thanh G xác định bà Võ Thị H đã bỏ địa phương đi từ trước khi Tòa án nhân dân huyện P thụ lý vụ án; Bà H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp N, thị trấn K, huyện P, tỉnh Bạc Liêu, khi bà H đi không báo với chính quyền địa phương về địa chỉ nơi đến; Bà H đi làm ăn xa nhưng thỉnh thoảng vẫn về địa phương và mỗi lần về bà H ở tại nhà cha ruột là ông Võ Văn K ngụ tại ấp N, thị trấn K, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Đồng thời, bà Trần Minh Tạ Bích P cũng xác định khi bà H bỏ địa phương đi thì không báo với bà về địa chỉ cư trú mới.

Việc bà H bỏ địa phương đi mà không thông báo về địa chỉ nơi đến cho chính quyền địa phương cũng như bà Trần Minh Tạ Bích P biết, trong khi theo bà P thì bà H đang có nghĩa vụ trả nợ đối với bà P là cố tình giấu địa chỉ nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Trên cơ sở đó, Tòa án nhân dân huyện P đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng cho bà Võ Thị H nhưng bà H vẫn không có mặt để Tòa án làm việc nên Tòa án nhân dân huyện P đã xét xử vắng mặt bà H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Chiêm Hoàng Mỹ T: Tại Biên bản lấy lời khai đề ngày 03/01/2017 bà T trình bày: Bà không nhớ thời gian cụ thể, chỉ nhớ thời điểm bà H còn làm thuê cho bà thì bà có tham gia dây hụi ngày

50.000 đồng do bà P làm chủ hụi. Khi đó, bà H cũng xin tham gia 01 chân nhưng bà P không đồng ý nên bà có kêu bà P cho bà H tham gia 01 chân cùng dây hụi của bà. Đến nay dây hụi đã mãn và bà H cũng đã thanh toán đầy đủ cho bà P. Sau đó, bà H và bà P có giao dịch nhiều dây hụi khác nhưng bà không biết. Bà chỉ biết bà H có chơi hụi và thiếu tiền hụi bà P đến nay chưa thanh toán hết nhưng số nợ là bao nhiêu thì bà không rõ. Bà T xác định bà chỉ bảo lãnh cho bà H chơi dây hụi ngày 50.000 đồng và bà H không còn nợ tiền bà P đối với dây hụi này. Ngoài ra bà không còn bảo lãnh cho bà H chơi dây hụi nào khác. Nay việc nợ hụi giữa bà H và bà P thì bà không hiểu biết và cũng không có trách nhiệm gì.

Từ nội dung trên tại bản án số: 06/2017/DS-ST ngày 14/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Minh Tạ Bích P đối với bà Võ Thị H về việc yêu cầu bà Võ Thị H trả số tiền nợ hụi là 7.500.000 đồng và số tiền lãi theo quy định pháp luật kể từ ngày 05/11/2014 (âm lịch).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và trách nhiệm thi hành án của đương sự.

Ngày 14/3/2017, nguyên đơn bà Trần Minh Tạ Bích P kháng cáo đối với bản án sơ thẩm số: 06/2017/DS-ST ngày 14/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Bà P yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét toàn bộ bản án sơ thẩm, buộc bà Võ Thị H trả cho bà số tiền nợ hụi là 7.500.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật kể từ ngày 05/11/2014 (âm lịch).

Tại phiên Tòa phúc thẩm bà Trần Minh Tạ Bích P vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu trình bày:

+ Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét, xét thấy, bà P là nguyên đơn khởi kiện bà Võ Thị H nhưng hoàn toàn không có chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình, việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 06/2017/DS-ST ngày 14/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm; sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại cấp phúc thẩm, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã tiến hành các thủ tục tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho bà Võ Thị H nhưng bà H vẫn vắng mặt, vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử vắng mặt bà H.

[1] Xét yêu cầu của bà Trần Minh Tạ Bích P về việc buộc bà Võ Thị H trả cho bà số tiền nợ hụi là 7.500.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật kể từ ngày 05/11/2014 (âm lịch).

Hội đồng xét xử xét thấy, bà Trần Minh Tạ Bích P xác định: Vào ngày 20 tháng 5 năm 2014 (âm lịch), bà Võ Thị H có tham gia dây hụi 05 ngày 300.000 đồng do bà làm chủ hụi, bà Chiêm Hoàng Mỹ T đứng ra bảo lãnh cho bà H và bà H đã hốt được số tiền là 8.890.000 đồng, bà đã thay bà H thanh toán hụi chết cho các tay em tổng cộng 25 kỳ với số tiền là 7.500.000 đồng. Toàn bộ sự việc trên do bà P trình bày, bị đơn Võ Thị H đã bỏ địa phương đi nơi khác nên không có lời trình bày tại Tòa án; do đó, căn cứ quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, bà P là đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải có nghĩa vụ chứng minh yêu cầu của bà là có căn cứ và hợp pháp. Chứng cứ để bà P chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của bà là lời khai của những người làm chứng gồm bà Chiêm Hoàng Mỹ T, bà Phan Thị H và chủ nhà trọ Như Phương cùng ngụ tại ấp N, thị trấn K, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Tuy nhiên, sau khi Tòa án tiến hành thu thập lời khai các nhân chứng thì tất cả các nhân chứng đều không thừa nhận có hiểu biết về số tiền nợ hụi mà bà P yêu cầu bà H thanh toán. Cụ thể, bà T thừa nhận có nhận bảo lãnh cho bà H dây hụi ngày 50.0000 đồng và dây hụi này đã mãn hụi (chấm dứt), bà T không biết gì về dây hụi 05 ngày 300.000 đồng. Bà H chỉ biết có cùng tham gia chơi dây hụi 05 ngày 300.000 đồng với bà H do bà P làm chủ hụi nhưng hoàn toàn không biết việc thanh toán hụi giữa bà P và bà H, theo bà H khai dây hụi 05 ngày 300.000 đồng đã mãn (chấm dứt) từ lâu. Đối với bà chủ nhà trọ Như Phương chỉ tham gia chơi hụi chung với Hiền và bà P nhưng không hiểu biết gì về giao dịch giữa bà P và bà H nên bà không đồng ý cung cấp lời khai.

Ngoài ra, bà P còn cho rằng việc chơi hụi bà có giấy ghi hụi, tuy nhiên, bà P thừa nhận giấy do bà tự ghi để theo dõi việc chơi hụi, không có chữ ký xác nhận của bà H và cũng không thể hiện bà H có nhận nợ bà P số tiền 7.500.000 đồng. Ngoài ra, bà P không còn cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của bà Trần Minh Tạ Bích P: Bà P cho rằng việc bà cho bà H tham gia chơi hụi có sự bảo lãnh của bà Chiêm Hoàng Mỹ T, bà T biết rõ sự việc và còn cam kết nếu quán bán đắt như trước thì bà T sẽ đóng trả cho bà H. Tuy nhiên, bà P không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho các ý kiến của bà. Bà T kiên quyết phủ nhận việc có bảo lãnh cho bà H tham gia chơi dây

hụi 05 ngày 300.000 đồng. Ngoài lời khai của các nhân chứng nêu trên, bà P không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của bà. Tòa án cấp sơ thẩm đã thu thập, đánh giá chứng cứ đúng quy định pháp luật và xác định yêu cầu của bà P không có căn cứ.

Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Trần Minh Tạ Bích P.

[3] Xét về án phí:

Do không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P đối với bà H nên bà P phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền bà yêu cầu.

Án phí phúc thẩm, do yêu cầu kháng cáo của bà P không được chấp nhận nên bà P phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[4] Xét ý kiến của Kiểm sát viên: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Từ những phân tích trên, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trần Minh Tạ Bích P, có căn cứ chấp nhận lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 06/2017/DS-ST ngày 14/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 228; khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 479 Bộ luật Dân sự năm 2005 sửa đổi năm 2011;

Căn cứ Điều 48 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 3 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/2/2009; điểm b mục 2 phần I của Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/2/2009.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Minh Tạ Bích P, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 06/2017/DS-ST ngày 14/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1/. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần MInh Tạ Bích P đối với bà Võ Thị H về việc yêu cầu bà Võ Thị H trả số tiền nợ hụi là 7.500.000 đồng và số tiền lãi theo quy định pháp luật kể từ ngày 05/11/2014 (âm lịch).

2/. Án phí dân sự:

- Án phí sơ thẩm dân sự có giá ngạch: Bà Trần Minh Tạ Bích P phải nộp 375.000 đồng (Ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng), bà P đã nộp tạm ứng án phí 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) theo Biên lai nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004154 ngày 11/10/2016 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P được chuyển thu án phí, bà P phải nộp thêm số tiền là 175.000 đồng (một trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trần Minh Tạ Bích P phải chịu 300.000 đồng, bà P đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng tại Biên lai thu số 0009060, ngày 14/3/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bạc Liêu chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên và đóng dấu)

Châu Minh Nguyệt

Nơi nhận:
- TANDCC tại Tp. HCM (01b);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02b);
- TAND huyện P (01b);
- CCTHADS huyện P (01b);
- Các đương sự (03b);
- Lưu HS, Tổ HCTP (01b).